

Bản án số: 23a/2017/HSST
Ngày 15 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Dũng.

Bà Nguyễn Thị Huyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông (hiện không xác định được), con bà N; bị cáo sống như vợ chồng với T, sinh năm 1987, trú tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn và có 01 con chung sinh ngày 12/01/2017; tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phủ Lý từ ngày 05/5/2017. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chu Quang T2, sinh năm 1975; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xóm T, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông C và bà N(đã chết); vợ P và có 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 53/2008/HSST ngày 06/5/2008 TAND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 09/11/2010 UBND huyện P, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội huyện P trong thời hạn 18 tháng. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam từ ngày 05/5/2017. Có mặt tại phiên tòa

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1, sinh năm 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam

2. NLQ2, sinh năm 1976. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội.

3. NLQ3, sinh năm 1967. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam.

4. NLQ4, sinh năm 1967. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn T1 và Chu Quang T2 bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990, trú tại xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam cùng với gia đình đi làm ăn tại thị trấn nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La. Trong quá trình sinh sống và làm ăn T1 đã gặp Chu Quang T2, sinh năm 1975 trú tại V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Chu Quang T2 nói với Nguyễn Văn T1 nếu có ai ở quê muốn mua hêrôine với số lượng một cây trở lên thì giới thiệu cho Chu Quang T2 và giá bán một cây hêrôine là 30 triệu đồng. Ngày 04/5/2017 Nguyễn Văn T1 chủ động điện thoại cho NLQ2 ở U, Hà Nội (là người nghiện ma túy) để hỏi xem có mua hêrôine không thì T1 giới thiệu người bán ma túy cho nhưng NLQ2 không nói gì. Nguyễn Văn T1 nói với Chu Quang T2 có người muốn lấy hàng, Chu Quang T2 nói với Nguyễn Văn T1 hẹn người đó để Chu Quang T2 đi lấy hêrôine về bán. Khoảng 20h30' ngày 04/5/2017 Chu Quang T2 nói với Nguyễn Văn T1 đã lấy được hêrôine rồi và bảo Nguyễn Văn T1 gọi điện thoại từ số thuê bao 01695703689 của T1 đến số thuê bao di động 01292424698 của NLQ2, sinh năm 1976 trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện U, Hà Nội, nói “*Anh có mua một cây hêrôine không*”, NLQ2 trả lời “*Vậy thì em để cho anh xem thế nào đã*” Nguyễn Văn T1 hẹn gặp nhau tại nhà T1 ở thôn C, xã D, huyện D vào khoảng 5h sáng ngày 05/5/2017, NLQ2 đồng ý.

Sau khi nói chuyện xong với Nguyễn Văn T1, NLQ2 đi bộ đến khu vực gầm cầu vượt Đồng Văn, huyện D gặp NLQ1, sinh năm 1992 trú tại xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam là bạn nghiện ma túy hỏi “*Em lên đây làm gì*”, NLQ1 trả lời “*Em đi tìm xem có chỗ nào bán hêrôine không để mua sử dụng anh ạ*”, NLQ2 nói “*Muộn rồi chẳng có ai bán, ngồi chơi với anh đợi đến khoảng 5h sáng có thằng T1 nhà ở xã D, huyện D mang hàng từ Sơn La về tiện thể anh em mình vào thử hàng xem*”, NLQ1 đồng ý.

Khoảng 1h30' ngày 05/5/2017 Nguyễn Văn T1 và Chu Quang T2 đi xe khách từ thị trấn nông trường M, Sơn La về nhà Nguyễn Văn T1 ở thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam, đến khoảng 5h30' cùng ngày xe về đến Quốc lộ 38 thuộc địa bàn xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam. Nguyễn Văn T1 và Chu Quang T2 xuống xe đi bộ về nhà, trên đường đi Nguyễn Văn T1 gọi điện cho NLQ2 nói "*Anh ra nhà em đi*" lúc đó NLQ2 và NLQ1 vẫn đang ngồi nói chuyện ở thị trấn Đồng Văn, nhận được điện thoại của T1, NLQ2 trả lời "*Chờ thẳng em đến đón thì ra*". Khi về đến nhà Chu Quang T2 ở trong nhà còn Nguyễn Văn T1 đi ra cửa để đón NLQ2, khoảng 20' sau NLQ2 và NLQ1 đi bộ đến, Nguyễn Văn T1 dẫn NLQ2 và NLQ1 vào trong nhà gặp Chu Quang T2 đang ngồi ở bộ bàn ghế kê trong phòng ngủ, NLQ2 và NLQ1 vào ngồi cùng Chu Quang T2, NLQ2 nói với Nguyễn Văn T1 "*cho chơi ít hàng*", Nguyễn Văn T1 nói với Chu Quang T2 "*đây là NLQ2, chú cho anh ấy thử ít hàng*", Chu Quang T2 đồng ý và đi ra cửa nách lối đi ra phía sau nhà lấy trong lỗ gạch bi ở cạnh cửa nách ra 01 gói hêrôine được gói ngoài bằng giấy mang vào và đổ cục hêrôine trong gói giấy đó lên mảnh giấy màu xanh có sẵn trên mặt bàn. Nguyễn Văn T1 lấy dao lam trên mặt bàn cắt nhỏ cục hêrôine đó ra, rồi lấy mảnh giấy bạc đưa cho Chu Quang T2 để cho Chu Quang T2 sử dụng ma túy. Lần lượt Chu Quang T2 cầm mảnh giấy bạc đó và lấy một ít hêrôine trên mảnh giấy màu xanh để trên mặt bàn bỏ lên mảnh giấy bạc, dùng bật lửa ga đốt hêrôine để sử dụng bằng hình thức hít, sử dụng xong Chu Quang T2 để mảnh giấy bạc và bật lửa ga lên mặt bàn, NLQ1 cầm mảnh giấy bạc và bật lửa ga rồi lấy một ít hêrôine trên mảnh giấy màu xanh để trên mặt bàn bỏ lên mảnh giấy bạc và dùng bật lửa ga đốt để hít, sử dụng xong NLQ1 để mảnh giấy bạc và chiếc bật lửa ga trên mặt bàn. Cùng lúc đó, NLQ2 cũng lấy một mảnh giấy bạc, bật lửa ga trên mặt bàn và lấy một ít hêrôine trên mảnh giấy màu xanh để trên mặt bàn bỏ lên mảnh giấy bạc, dùng bật lửa ga đốt để sử dụng bằng hình thức hít, ngay lúc đó lực lượng phòng chống tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang.

*Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- Thu trên mặt bàn kê trong phòng ngủ nhà ở của Nguyễn Văn T1 gồm: 01 gói giấy màu xanh, bên trong có chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 dao hai lưỡi, kích thước khoảng (02x03)cm, màu trắng, có dòng chữ DORCOSTAINLESS BLADE, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT 02; 01 mảnh giấy bạc, kích thước khoảng (05x06)cm, trên mặt có vết đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT 03; 01 bật lửa ga màu đỏ - đen - trắng và 01 bật lửa ga màu vàng - đỏ - trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04;
- Thu trong túi quần phía trước bên trái Nguyễn Văn T1 đang mặc 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung màu trắng, lắp sim có số thuê bao 01695703689, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05;

- Thu trong túi quần phía sau bên trái Nguyễn Văn T1 đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ và 03 tờ tiền mệnh giá 5.000đ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT06;

- Thu trong túi quần phía trước bên trái NLQ2 đang mặc 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel màu xanh, lắp sim có số thuê bao 01292424698, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT07; Thu trong tay phải NLQ2 01 mảnh giấy bạc kích thước khoảng (05x06)cm, trên có vết đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT08;

- Thu trong túi quần phía trước, bên trái Chu Quang T2 đang mặc 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT09.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T1 đã thu giữ những tài sản đồ vật gồm:

- Thu trong túi đựng quần áo của Chu Quang T2 để trên giường trong nhà 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen đã cũ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01; Thu trong ví giả da màu nâu của Chu Quang T2 để trên giường trong nhà 300.000đ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02; Thu trên mặt ghế trong buồng ngủ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, loại cảm ứng đã cũ của Chu Quang T2, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX03;

- Thu tại khe giữa nhà ở của Nguyễn Văn T1 với nhà ông T, 01 gói nilon màu xanh hàn kín bằng nhiệt, có kích thước (07x04x03) cm, bên trong có các cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX04;

- Tạm giữ của Nguyễn Văn T1 01 sổ hộ khẩu số 230089588 mang tên chủ hộ là NLQ4, trú tại thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam và 01 căn cước công dân số 035090001703 mang tên Nguyễn Văn T1.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Quang T2 ở xóm T, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định chất ma túy đối với vật chứng đã thu giữ trong các phong bì niêm phong ký hiệu QT01, QT02, QT03, QT08 và KX04 và giám định đường vân trên bề mặt các mảnh nilon màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu KX04.

Tại bản kết luận giám định số 83/PC54-MT ngày 08/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định có trọng lượng 0,459gam, có hêrôine;

- 01 chiếc dao lam màu trắng nhãn hiệu DOCRO trong mẫu ký hiệu QT02 gửi giám định có tìm thấy chất bám dính có hêrôine; 01 mảnh giấy bạc màu trắng trong

mẫu ký hiệu QT03 gửi giám định không tìm thấy chất bán dính có hêrôine; 01 mảnh giấy bạc màu trắng trong mẫu ký hiệu QT08 gửi giám định không tìm thấy chất bán dính có hêrôine;

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilon màu xanh trong mẫu ký hiệu KX 04 gửi giám định có trọng lượng là 23,360gam có hêrôine.

(*Hêrôine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ*). Tại bản kết luận giám định số 31/PC54-ĐV ngày 09/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Không phát hiện dấu vết đường vân trên 03 mảnh nilon màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu KX04.

Cáo trạng số 21/CTr-VKS-P1 ngày 07 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn T1 theo điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật hình sự về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" và Chu Quang T2 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Văn T1 phạm tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" và Chu Quang T2 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 198; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T1 từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Chu Quang T2 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2017.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ có trọng lượng 0,459gam cùng bao gói hoàn lại sau giám định, 01 dao lam màu trắng nhãn hiệu DORCO, 02 mảnh giấy bạc màu trắng và 02 bật lửa ga; Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Nguyễn Văn T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của NLQ2.

Trả lại cho Nguyễn Văn T1: 01 căn cước công dân số 035090001703 và số tiền 65.000đ; trả lại Chu Quang T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, số tiền 800.000đ song tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả cho bà NLQ4 01 sổ hộ khẩu số 230089588.

Đối với số ma túy có trọng lượng 23,360gam tiếp tục tạm giữ, bảo quản để điều tra xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T1 đã khai nhận vào hồi 06 giờ 30 phút ngày 05/5/2017 Nguyễn Văn T1 đã dùng nơi ở của mình tại thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam để cho NLQ2, NLQ1 và Chu Quang T2 sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít, bị Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang. Đối với Chu Quang T2 quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khai nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn T1, NLQ2 và NLQ1, vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định Chu Quang T2 đã có hành vi lấy gói hêrôin trong lỗ gạch bi ở cạnh cửa nách lối ra phía sau nhà ở của Nguyễn Văn T1 mang vào đồ lên mảnh giấy màu xanh trên mặt bàn để cho NLQ2, NLQ1 và bản thân Chu Quang T2 mỗi người lấy một ít sử dụng, số Hêrôin còn lại bị thu giữ có trọng lượng 0,459gam.

Với hành vi dùng nơi ở của mình chứa chấp nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy Nguyễn Văn T1 chịu trách nhiệm hình sự về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật hình sự. Hành vi tàng trữ bất hợp pháp chất ma túy là hêrôine của Chu Quang T2 phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ như Cáo trạng số 21/CTr-VKS-P1 ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, cuộc sống của các bị cáo. Vì thế để giáo dục, cải tạo cũng như tạo điều kiện cho bị cáo được cai nghiện và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là hoàn toàn thỏa đáng.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T1 và Chu Quang T2 không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn T1 không có tiền án, tiền sự, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với Chu Quang T2, bị cáo có nhân thân xấu, vào năm 2008 đã bị kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và là người nghiện ma túy, năm 2010 bị xử phạt vi phạm hành chính bằng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng bị cáo không nhận thức được tác hại của ma túy, không chịu khó lao động trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục dần thân sâu hơn con đường nghiện ngập, phạm tội về ma túy. Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào. Bị cáo bị truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm. Tuy nhiên căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt tù từ một năm đến năm năm đây là quy định có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét để quyết định hình phạt tương xứng đối với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Cần áp dụng mức hình phạt vừa nghiêm khắc và vừa đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng. Ngoài ra Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo phạm tội không mục đích lợi nhuận và hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 và Chu Quang T2.

[3] Về nguồn gốc số ma túy (Hêrôine) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và số ma túy có trọng lượng 23,360 gam thu giữ trong quá khám xét, bản thân Chu Quang T2 tại biên bản đối chất và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận số ma túy đó của mình, còn bị cáo Nguyễn Văn T1 cho rằng số ma túy 23,360 gam đó là của Chu Quang T2 mang từ M, Sơn La về Hà Nam để bán, nhưng Nguyễn Văn T1 không biết Chu Quang T2 mua của ai, ở đâu, từ bao giờ, không nhìn thấy Chu Quang T2 cất giữ và vận chuyển. Do đó chưa đủ căn cứ để chứng minh nguồn gốc gói Hêrôine đó là của ai nên Cơ quan điều tra tách ra để điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật là đúng quy định.

Đối với NLQ2 và NLQ1 là người nghiện ma túy đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của Nguyễn Văn T1 thuộc thôn C, xã D, huyện D, tỉnh

Hà Nam, bị Công an bắt quả tang. Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Hà Nam đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với NLQ2 và NLQ1 là phù hợp pháp luật.

[4] Vật chứng trong vụ án cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gói Hêrôine có trọng lượng 0,459 gam cùng bao gói hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim có số thuê bao 01695703689 thu giữ của Nguyễn Văn T1, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu xanh lắp sim có số thuê bao 01292424698 thu giữ của NLQ2, các điện thoại này đều sử dụng làm phương tiện phạm tội liên lạc trong khi thực hiện hành vi phạm.

Trả lại Nguyễn Văn T1 số tiền 65.000đ và Chu Quang T2 số tiền 800.000đ của Chu Quang T2 do lao động mà có xong tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả Nguyễn Văn T1 01 căn cước công dân số 035090001703; Trả cho Chu Quang T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu đen cùng 02 sim Viettel; Trả cho bà NLQ4 01 sổ hộ khẩu số 230089588 không liên quan đến vụ án.

Tiếp tục bảo quản tại Kho vật chứng - Công an tỉnh Hà Nam 23,360 gam Hêrôin thu giữ trong vụ án cùng bao gói để phục vụ quá trình điều tra xử lý sau.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn T1 và Chu Quang T2 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” và Chu Quang T2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 198; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Nguyễn Văn T1 7 năm 6 tháng tù (*Bảy năm sáu tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 05/05/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Chu Quang T2 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/05/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) cho Chu Quang T2. Trả Nguyễn Văn T1 số tiền 65.000đ (*Sáu mươi lăm nghìn đồng*) không liên quan đến vụ án, xong tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (*Theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 08/8/2017 giữa Công an tỉnh Hà Nam và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam*).

- Trả lại cho Chu Quang T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu đen, số model V6314, số IMEI1: 359429064795097, số IMEI2: 35942906495105, máy lắp một sim Viettel có các dãy số trên sim lần lượt là 89840-48701-00188-7444 và cục pin của máy, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng của máy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu trắng, loại máy cảm ứng, số model OPPO-A11W, số IMEI1: 869106020298936, số IMEI2: 869106020298928, máy lắp một sim Viettel có các dãy số trên sim lần lượt là 8984-0488-3100-7627 và cục pin của máy, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy. Trả Nguyễn Văn T1 01 căn cước công dân số 035090001703 mang tên Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990, trú tại: xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/2/2017; trả cho bà NLQ4 sổ hộ khẩu số 230089588 mang tên chủ hộ NLQ4, trú tại: thôn C, xã D, D, Hà Nam.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu trắng, loại máy cảm ứng số model SM-G532G/DS, số IMEI 1: 356431/08/404610/6, số IMEI 2: 356432/08/404610/6, máy lắp một sim Viettel có các dãy số trên sim lần lượt là 8984-0488-4100-3759-377 và cục pin của máy, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu trắng, số model A130, số IMEI 1: 30101415457597, số IMEI 2: 301014154547605, máy lắp một sim Vinaphone có các dãy số trên sim lần lượt là 89840-20001-05327-48829 và cục pin của máy, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng của máy.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 phong bì niêm phong số 83/PC54-MT là mẫu vật hoàn trả QT 01, QT 02, QT 03 và QT 08, tại mép dán mặt sau của các phong bì có 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, 03 chữ ký, 02 dòng chữ ghi tên: Nguyễn Thị Lan Hương; Vũ Thị Hiếu và 01 dấu chức danh Trưởng phòng trung tá Nguyễn Đại Hữu, tình trạng các phong bì niêm phong đều còn nguyên vẹn; 01 phong bì niêm phong số 31/PC54 là mẫu vật hoàn trả, tại mép dán mặt sau của phong bì có 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, 03 chữ ký, 02 dòng chữ ghi tên: Đoàn Đức Ngọ, Vũ Thị Hiếu và 01 dấu chức danh Trưởng phòng trung tá Nguyễn Đại Hữu, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu QT 04, mặt trước

phong bì ghi: “02 bật lửa ga thu trên mặt bàn kê trong nhà ở của Nguyễn Văn T1”, mặt sau phong bì có 03 hình dấu tròn đỏ của Công an xã D, Công an huyện D, tỉnh Hà Nam, 08 chữ ký, 07 dòng chữ lần lượt ghi họ tên: Nguyễn Văn T1, Chu Quang T2, Đàm Văn Khoa, NLQ1, NLQ2, Nguyễn Xuân Thiện, Trần Đức Lộc và 01 dấu chức danh Trưởng công an Vũ Minh Đông, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T1 và Chu Quang T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo và đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hùng Long

